

Số: /TB-BVPSNĐN

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc mời cung cấp thông tin báo giá

### **Gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm và các hàng hóa vật dụng khác tại Bệnh viện Phụ sản- Nhi Đà Nẵng**

Hiện tại, Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng đang có nhu cầu tiếp nhận thông tin báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm và các hàng hóa vật dụng khác tại Bệnh viện Phụ sản- Nhi Đà Nẵng. Vậy, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm gửi thông tin báo giá với những nội dung sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị có nhu cầu mua sắm:**

1. Đơn vị có nhu cầu mua sắm:

Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng. Địa chỉ: số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của nhân viên chịu trách nhiệm tiếp nhận Báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Phương

Chức vụ: Nhân viên

Số điện thoại liên hệ: 0236.3957777 hoặc 0236.957999

Địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị- Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng, số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng,

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng, số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Kể từ ngày Thư mời chào giá được phát hành đến 10h00 ngày 19/3/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày kết thúc nhận Báo giá.

6. Các công ty đăng nhập địa chỉ Website Bệnh viện : <http://phusannhidanang.org.vn>, chọn phần “ Tin tức & Sự kiện ”→ “ Thư mời chào giá”

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

- Danh mục hàng hoá: **chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.**

- Báo giá cung cấp đầy đủ thông tin theo **Phụ lục 02** đính kèm thông báo này.

Báo giá được xem là hợp lệ khi:

+ Báo giá có đủ chữ ký và con dấu, có thời gian hiệu lực  $\geq 90$  ngày kể từ ngày kết thúc nhận Báo giá;

+ Doanh nghiệp báo giá phải có đăng ký kinh doanh phù hợp với hàng hóa/dịch vụ cung cấp;

Đơn vị tham dự chào giá phải ghi rõ trong bản báo giá: thông tin của đơn vị chào giá (tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại, Email, mã số thuế); ngày chào giá; hiệu lực của chào giá;...và được bỏ vào phong bì niêm phong kín.

**Lưu ý:** Các đơn vị chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối quan hệ với nhau và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật;

Ngoài bì thư ghi chú cụ thể “**Báo giá cung cấp Văn phòng phẩm và các hàng hóa vật dụng khác tại Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng**”

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty./.

***Nơi nhận:***

- Công ty/đơn vị báo giá;
- Lưu: VT,HCQT.

**GIÁM ĐỐC**

**TS. BS. Trần Đình Vinh**

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Đính kèm theo Thông báo số: /TB-BVPSNDN ngày / /2026)

| STT                      | Danh mục hàng hóa        | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                            | Nhãn hiệu tham khảo chào giá     | ĐVT  | Số lượng |
|--------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------|----------|
| <b>I. VĂN PHÒNG PHẨM</b> |                          |                                                                                                                                                                                           |                                  |      |          |
| 1                        | Bấm cần dài              | Dập ghim dài cán dài, có thể bấm được ở giữa tờ giấy với số lượng khoảng 30 tờ. Sử dụng kim bấm No 3 - 24/6                                                                               | Trio hoặc tương đương            | Cái  | 6        |
| 2                        | Bấm giấy                 | Bấm giấy, sử dụng đinh bấm số 10, được làm bằng nhựa dày. Bên trong làm bằng kim loại kết hợp với thanh đựng kim bấm chắc, không rỉ sét, độ bền cao, sử dụng tốt, không kẹt kim, lỗi kim. | Plus/Thiên Long/hoặc tương đương | Cuộn | 327      |
| 3                        | Băng keo 2 mặt 1 phân    | Băng keo dính 2 mặt, bề rộng 1cm. Độ bám dính tốt trên 2 mặt                                                                                                                              | USA tape hoặc tương đương        | Cuộn | 60       |
| 4                        | Băng keo 2 mặt 5 phân    | Băng keo 2 mặt, bề rộng 4,8-5cm. Có độ bám dính tốt trên 2 mặt                                                                                                                            | USA tape hoặc tương đương        | Cuộn | 10       |
| 5                        | Băng keo simili 5 phân   | Băng keo simili 5cm, màu xanh dương.                                                                                                                                                      | USA tape hoặc tương đương        | Cuộn | 37       |
| 6                        | Băng keo trong           | Băng keo trong 4,8cm, độ dài 100 yard.                                                                                                                                                    | USA tape hoặc tương đương        | Cuộn | 561      |
| 7                        | Băng keo simili 3,5 phân | Băng keo simili 3,6cm, độ dài 8 yard, màu sắc: xanh dương, đỏ....                                                                                                                         | USA tape hoặc tương đương        | Cuộn | 434      |
| 8                        | Bì nhựa 40 lá A4         | Màu xanh dương đậm, bên trong gắn 40 lá làm bằng chất liệu nhựa trong suốt dùng để lưu trữ chứng từ. Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ A4.                                      | Plus hoặc tương đương            | Cái  | 12       |
| 9                        | Bì nhựa 20 lá A4         | Màu xanh dương đậm, bên trong gắn 20 lá làm bằng chất liệu nhựa trong suốt dùng để lưu trữ chứng từ. Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ A4.                                      | Plus hoặc tương đương            | Cái  | 202      |
| 10                       | Bì nhựa 80 lá A4         | Màu xanh dương đậm, bên trong gắn 80 lá làm bằng chất liệu nhựa trong suốt dùng để lưu trữ chứng từ. Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ A4.                                      | Plus hoặc tương đương            | Cái  | 20       |
| 11                       | Bì thư trắng             | Bì thư trắng không in. Kt: 12x22 cm                                                                                                                                                       |                                  | Cái  | 120      |
| 12                       | Bìa lá                   | Khổ A4, khả năng lưu trữ khoảng 25 tờ A4. Độ dày 0.15mm Kích thước 210 x 330 mm.                                                                                                          | Plus hoặc tương đương            | Cái  | 220      |
| 13                       | Bìa gương A4             | Bìa gương khổ A4 (21x30cm). trong suốt, dày 1.5mm, đóng gói: 100 tờ/ram.                                                                                                                  |                                  | Ram  | 30       |

|    |                         |                                                                                                                                                                                                                       |                             |     |       |
|----|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----|-------|
| 14 | Bìa màu A4              | Giấy màu (xanh, vàng, hồng), khổ A4, định lượng 160gsm, đóng gói: 100 tờ/ram                                                                                                                                          |                             | Ram | 13    |
| 16 | Bìa nút                 | Bìa nút có kích thước F4. Chất liệu nhựa dẻo, độ bền cao, đựng được nhiều loại tài liệu từ kích cỡ A4, A5 đến F4. Có nút bấm giữ tài liệu bên trong                                                                   | Thiên Long hoặc tương đương | Cái | 1.156 |
| 17 | Bút bi đỏ               | Đầu bi: 0.5mm-0.7mm, Bút bi dạng bấm. Màu mực đỏ. Mực trơn đều, không chảy mực, không nghẹt mực. Hàng chính hãng.                                                                                                     | Gstar hoặc tương đương      | Cây | 1.409 |
| 18 | Bút bi xanh             | Đầu bi: 0.5mm-0.7mm, Bút bi dạng bấm cò. Màu mực xanh. Mực trơn đều, không chảy mực, không nghẹt mực. Hàng chính hãng.                                                                                                | Gstar hoặc tương đương      | Cây | 8.134 |
| 19 | Bút bi xanh (bút ký)    | Bút sử dụng cơ cấu bấm, thân tròn. Thân bút làm từ nhựa màu đục. Giắt bút bằng kim loại sáng bóng. Có đệm mềm giúp cầm êm tay và giảm trơn trượt khi viết. Đầu bút 0.7mm.                                             | Thiên Long hoặc tương đương | Cây | 60    |
| 20 | Bút chì                 | Bút chì thân gỗ có sẵn gôm tẩy. Ruột chì loại 2B, cứng và đen.                                                                                                                                                        | Centa hoặc tương đương      | Cây | 115   |
| 21 | Bút dạ quang            | Thiết kế hai đầu bút thuận tiện. Đầu bút và ruột bút bằng polyester. Bề rộng nét viết: Đầu bút nhỏ từ 0,5- 1mm và đầu bút lớn từ 4-5mm.                                                                               | Thiên Long hoặc tương đương | Cây | 45    |
| 22 | Bút dán bàn             | Bút bi dán bàn có thiết kế 2 bút trên 1 đế cầm, có dây lò xo bằng nhựa mềm có độ đàn hồi và độ bền cao. Có băng keo 2 mặt phía dưới đế cầm, giúp giữ sản phẩm không xô dịch. Đầu bi từ 0,7-0,8mm. Mực viết trơn, đều. | Thiên Long hoặc tương đương | Cây | 767   |
| 23 | Bút lông bảng           | Bút lông bảng bề rộng nét viết 3,5mm. Màu: xanh, đỏ, đen.                                                                                                                                                             | Thiên Long hoặc tương đương | Cây | 1.041 |
| 24 | Bút lông đầu lớn        | Bút lông 2 đầu. Sản phẩm gồm 2 đầu bút kích thước 0.8 mm và 6 mm. Đầu bút bằng vật liệu Polyester. Mực không độc hại. Màu mực: xanh/đỏ/đen.                                                                           | Gstar hoặc tương đương      | Cây | 302   |
| 25 | Bút lông đầu nhỏ        | Sản phẩm gồm 2 đầu bút kích thước 1 mm và 0.5 mm. Đầu bút bằng vật liệu Polyester. Mực không độc hại. Màu mực: xanh/đỏ/đen.                                                                                           | Gstar hoặc tương đương      | Cây | 2.710 |
| 26 | Bút xóa                 | Bút xóa kéo có bề rộng băng xóa: $\geq 5\text{mm}$ ; bề dài băng xóa $\geq 10\text{m}$ .                                                                                                                              | Plus hoặc tương đương       | Cây | 24    |
| 27 | Cờ phướng               | Cờ phướng đại 1m2, vải phi tốt, đẹp. Quy cách: 6 lá/Bộ                                                                                                                                                                | Thanh Vân hoặc tương đương  | Cái | 48    |
| 28 | Cờ Tổ quốc, Cờ Đảng 1m8 | Cờ tổ quốc, cờ Đảng KT: 1m8 vải phi, in hình nét, đẹp.                                                                                                                                                                | Thanh Vân hoặc tương đương  | Cái | 12    |

|    |                   |                                                                                                                                                  |                                  |     |        |
|----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----|--------|
| 29 | Dây su            | Dây su trung/ lớn . 0.5kg/ gói. Kích thước : dây su trung : đường kính 2.5cmn, dây su lớn: Đường kính 3,8 cm                                     | Tân Thuận Thành hoặc tương đương | Gói | 193    |
| 30 | Đèn pin sạc       | Đèn pin sạc trung cầm tay , đèn pin sạc LED 2 chế độ. Chiều dài từ 13-18cm                                                                       | Sunhouse hoặc tương đương        | Cái | 115    |
| 31 | Đĩa CD            | Đĩa CD trắng. Dung lượng: 4,7Gb data. Tốc độ ghi: 16x. Quy cách đóng gói: Đóng cọc 50 cái/ cọc.                                                  | Maxcell hoặc tương đương         | Cái | 2.400  |
| 33 | Đục lỗ            | Đục 2 lỗ, thước kim loại, đục được từ 30-35 tờ giấy A4/1 lần. .Đường kính lỗ bấm: 6mm, khoảng cách giữa 2 tâm lỗ: 80mm. Lò xo có độ đàn hồi tốt. | Trio hoặc tương đương            | Cái | 12     |
| 34 | Ghim Kẹp          | Ghim kẹp giấy bằng kim loại kích thước 25mm, 100 kim/ hộp.                                                                                       | Vân Sơn hoặc Tương đương         | Hộp | 906    |
| 35 | Giấy A0           | Giấy in A0 định lượng 80gsm.                                                                                                                     |                                  | Tờ  | 10     |
| 36 | Giấy A4           | Giấy in A4, định lượng 70gsm; 500 tờ/ram.                                                                                                        | Excel hoặc tương đương           | Ram | 12.112 |
| 37 | Giấy A4 màu       | Giấy A4 màu (xanh dương, hồng, vàng...) Định lượng 80gsm, 500 tờ/1 ram.                                                                          |                                  | Ram | 847    |
| 38 | Giấy A4 màu       | Giấy A4 màu xanh lá cây. Định lượng 80gsm, 500 tờ/1 ram.                                                                                         |                                  | Ram | 287    |
| 39 | Giấy A5 màu       | Giấy A5 màu xanh lá cây. Định lượng 80gsm, 500 tờ/1 ram.                                                                                         |                                  | Ram | 793    |
| 40 | Giấy A5           | Giấy in khổ a5, định lượng 70gsm; 500 tờ/ram.                                                                                                    | Excel hoặc tương đương           | Ram | 11.099 |
| 41 | Giấy dán 3x3      | Giấy ghi chú, kích thước 76mmx76mm., 100 tờ/ tập, bề mặt giấy có chất keo bám mực tốt, thông tin được ghi lên dễ dàng.                           | Ageless Hoặc tương đương         | Tập | 104    |
| 42 | Giấy in ảnh       | Giấy in ảnh 1 mặt bóng, khổ A4 định lượng 135gsm, đóng gói 100 tờ/xấp.                                                                           | Mạnh Hưng hoặc tương đương       | Tập | 2.218  |
| 43 | Giấy Roki         | Loại giấy Roki, kích thước: 20x25cm. Định lượng giấy: 250 gsm                                                                                    |                                  | Tờ  | 24.000 |
| 44 | Giấy than         | Giấy than màu xanh, kích thước A4                                                                                                                | Gstar hoặc tương đương           | Tờ  | 1.420  |
| 45 | Hồ dán            | Hồ dán loại nước, dung tích 30ml, lọ keo bằng nhựa, chất keo cô đặc,đầu bôi keo hình lưỡi gà.                                                    | WinQ hoặc tương đương            | Lọ  | 468    |
| 46 | Hộp hồ sơ 10 phân | Kẹp hộp 10cm,có lỗ, được làm từ giấy bìa cứng cao cấp bọc Simili bên ngoài, màu xanh dương, kích thước 24cm x 33cm x 10cm.                       | Ageless Hoặc tương đương         | Cái | 276    |
| 47 | Kệ hồ sơ ba ngăn  | Sọt chéo 3 ngăn, kích thước 30x30x12 cm, có 3 ngăn đứng liền hoàn.                                                                               | Ageless Hoặc tương đương         | Cái | 4      |
| 48 | Kéo               | Kéo văn phòng dài ≥18cm, cán bằng nhựa và lưỡi bằng thép không gỉ                                                                                | Zengzi hoặc tương đương          | Cái | 168    |
| 49 | Kẹp 3 dây 05 cm   | Kẹp 3 dây giấy bìa cứng caro tốt, dây cột chắc chắn. độ dày gáy 5cm.                                                                             |                                  | Cái | 1.447  |

|    |                       |                                                                                                                                                          |                             |      |       |
|----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------|-------|
| 50 | Kẹp 3 dây 10 cm       | Kẹp 3 dây giấy bìa cứng caro tốt, dây cột chắc chắn. độ dày 10cm.                                                                                        |                             | Cái  | 208   |
| 51 | Kẹp 3 dây 20cm        | Kẹp 3 dây giấy bìa cứng caro tốt, dây cột chắc chắn. độ dày giấy 20cm.                                                                                   |                             | Cái  | 10    |
| 52 | Kẹp đen 19 mm         | Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt. Bề rộng kẹp 19mm. Đóng gói: 12 cái/hộp.                                                                           | Echo hoặc tương đương       | Hộp  | 54    |
| 53 | Kẹp đen 25 mm         | Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt. Bề rộng kẹp 25mm. Đóng gói: 12 cái/hộp.                                                                           | Echo hoặc tương đương       | Hộp  | 70    |
| 54 | Kẹp đen 32 mm         | Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt. Bề rộng kẹp 32 mm. Đóng gói: 12 cái/hộp.                                                                          | Echo hoặc tương đương       | Hộp  | 49    |
| 55 | Kẹp đen 41 mm         | Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt. Bề rộng kẹp 41 mm. Đóng gói: 12 cái/hộp.                                                                          | Echo hoặc tương đương       | Hộp  | 36    |
| 56 | Kẹp đen 51 mm         | Chất liệu sắt cứng chắc, chịu lực tốt. Bề rộng kẹp 51 mm. Đóng gói: 12 cái/hộp.                                                                          | Echo hoặc tương đương       | Hộp  | 48    |
| 57 | Kẹp công 5 phân       | Bìa được làm từ carton cứng, có độ bền cao, chịu va đập tốt. Khóa công là kim loại phủ niken sáng bóng, chống gỉ sét. Kích thước khổ F, độ dày giấy 5cm. | Thiên Long hoặc tương đương | Hộp  | 32    |
| 58 | Kẹp trình ký da 2 mặt | Kẹp trình ký A4 tốt 2 mặt, bìa da, thanh kẹp bằng sắt, có độ bền cao. Màu sắc: xanh dương                                                                | Nitrassa hoặc tương đương   | Cái  | 6     |
| 59 | Kim bấm số 10         | Làm bằng kim loại, chiều cao chân kim: 4mm, lực bấm 10 từ 1 định bấm. Quy cách : 1000 kim bấm/hộp.                                                       | Thiên Long hoặc tương đương | Hộp  | 6.532 |
| 60 | Kim bấm số 3          | Làm bằng kim loại, chiều cao chân kim 6mm, bấm 20 từ 1 định bấm. Quy cách : 1000 kim bấm/hộp.                                                            | Ageless Hoặc tương đương    | Hộp  | 107   |
| 61 | Máy tính 12 số        | Máy tính 12 số, kích thước tối thiểu 17,5cmx11,5cm, chất liệu nhựa, độ bền cao.                                                                          | Casio/ Thiên Long hoặc      | Cái  | 17    |
| 62 | Mực bút lông dầu      | Mực không lem trên giấy, dung tích : 25ml /1 lọ. Màu mực xanh/đỏ, đen.                                                                                   | Thiên Long hoặc tương đương | Hộp  | 48    |
| 63 | Mực dầu đỏ            | Dung tích 28ml: màu đỏ, màu mực bền lâu, lâu phai, rõ nét                                                                                                | Shinny hoặc tương đương     | Hộp  | 229   |
| 64 | Mực dầu xanh          | Dung tích 28ml: màu xanh, màu mực bền lâu, lâu phai, rõ nét                                                                                              | Shinny hoặc tương đương     | Hộp  | 195   |
| 65 | Nhãn đĩa              | Decal giấy màu trắng, hình tròn . Dùng dán trực tiếp lên đĩa CD, DVD trắng . kích thước đường kính ngoài 11.8cm, đường kính trong 2 cm                   |                             | Cái  | 2.400 |
| 66 | Pin 23A.12V           | Pin 23A 12v: KT: 28 x 10 mm. Điện áp : 12V , không thủy ngân                                                                                             | GP hoặc tương đương         | Viên | 24    |
| 67 | Pin 3V (CR2032)       | Pin tròn nút áo, đường kính 20mm độ dày 3.2mm , loại pin : Pin lithium, điện                                                                             | Maxcell hoặc tương đương    | Viên | 397   |

|                                   |                     |                                                                                                                                              |                                      |       |       |
|-----------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------|-------|
|                                   |                     | thế: 3V                                                                                                                                      |                                      |       |       |
| 68                                | Pin 9V              | Pin điện thế 9V gói 1 viên, Loại pin: Pin alkaline(kiểm)                                                                                     | Engineer hoặc tương đương            | Viên  | 103   |
| 69                                | Pin AA              | Pin AA 1,5V. Loại pin: Pin than carbon.                                                                                                      | Con Thỏ/ Nanorand hoặc tương đương   | Viên  | 5.742 |
| 70                                | Pin AA              | Pin tiểu AA. Điện thế: 1.5 V . Loại pin: Pin kiềm/ Alkaline, bền bỉ không chảy nước, chịu tải trọng cao.                                     | Double A/Maxcell hoặc tương đương    | Viên  | 1.088 |
| 71                                | Pin AAA             | Pin đũa AAA Thành phần chính kẽm carbon, điện thế: 1.5 V.                                                                                    | Con Thỏ/ Panasonic hoặc tương đương  | Viên  | 2.749 |
| 72                                | Pin C (Pin trung)   | Pin Trung (Pin R14 , Pin C), pin tốt, kích thước 15x10cm.Điện thế 1,5 V. Chất liệu: Pin than.                                                | Panasonic/Nan orand hoặc tương đương | Viên  | 576   |
| 73                                | Pin CR2450          | Loại pin: Pin Lithium, Điện thế: 3V<br>• Kích thước: Pin 3V/ Pin CR2450/ Pin cúc áo/ Pin đồng xu<br>• Hình thức đóng gói: Vỉ 1 viên          | Panasonic hoặc tương đương           | Viên  | 2     |
| 74                                | Pin LR44            | Pin hình tròn cúc áo, Chất liệu: Alkaline (Kiềm). Điện áp: 1.5V                                                                              | Maxcell hoặc tương đương             | Viên  | 4     |
| 75                                | Sáp đếm             | Sáp đếm giấy/tiền, được làm bằng chất liệu an toàn, không chứa chất độc hại, không gây kích ứng với da tay khi sử dụng thường xuyên          | 3K hoặc tương đương                  | Hộp   | 167   |
| 76                                | Sổ 20x30cm caro     | Sổ caro bìa cứng kích thước 20x30, giấy A4 kẻ caro. Số lượng trang : 200 trang                                                               |                                      | Quyển | 890   |
| 77                                | Sổ 30x40cm caro     | Sổ bìa caro cứng nằm ngang, trải rộng kích thước 30 x 40cm, giấy kẻ caro. Số lượng trang: 200 trang                                          |                                      | Quyển | 42    |
| 78                                | Sổ công văn đi, đến | Sổ công văn đi, đến tốt bìa cứng, bọc da, kẻ ngang, dày 200 trang                                                                            | Như Quang hoặc tương đương           | Quyển | 12    |
| 79                                | Thước dây           | Thước dây dài 150 cm, rộng 2cm, làm bằng nhựa mềm, có đầu bảo vệ bằng kim loại. Thước có 2 mặt với 2 đơn vị đo: cm và inch.                  |                                      | Cái   | 40    |
| 80                                | Túi đĩa             | Túi đựng đĩa CD, DVD . Độ dày hơn, mặt nylon bóng hơn, 1 túi đựng được 2 đĩa ở 2 mặt, chất liệu kết hợp giữa nylon và xốp nhẹ tổng hợp (PP). |                                      | Cái   | 2.400 |
| 81                                | Vở học sinh         | Vở 4 ô ly 96 trang, giấy trắng định lượng 70gsm                                                                                              | Tân Vĩnh Tiến hoặc tương đương       | Quyển | 540   |
| 82                                | Xâu lỗ sắt          | Xâu lỗ acco sắt loại tốt,có tem chính hãng, giá đỡ dày 50mm, kẹp giữa dày 80mm. Quy cách: 50 cái/ hộp.                                       | SDI hoặc tương đương                 | Hộp   | 27    |
| <b>II. HÀNG HÓA VẬT DỤNG KHÁC</b> |                     |                                                                                                                                              |                                      |       |       |

|    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                             |      |        |
|----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------|--------|
| 1  | Bao nilong xách các loại | Bao ni long có quai xách (màu trắng, vàng, xanh..), kích thước các loại                                                                                                                                                                                                               |                                             | kg   | 732    |
| 2  | Bao nilong PE            | Bao nilong PE mỏng, dày các kích cỡ : 5x10cm, 10x15cm , 15x25cm, 20x30cm , 30x40cm, 40x60cm. 60x120 cm ,...                                                                                                                                                                           |                                             | kg   | 1529   |
| 3  | Bao PP                   | Bao pp dệt loại 50kg. KT : 60 x100cm. Màu vàng                                                                                                                                                                                                                                        |                                             | Cái  | 190    |
| 4  | Cân sức khỏe             | Cân sức khỏe cơ học, phạm vi cân:110-120kg                                                                                                                                                                                                                                            | Nhơn Hòa hoặc tương đương                   | Cái  | 24     |
| 5  | Chỉ may                  | Chỉ may màu trắng trực to.Chỉ may làm từ sợi polyester, sợi chỉ dai, không mục, dùng may công nghiệp cho đường may đẹp, chắc chắn. Cuộn dài 5000m.                                                                                                                                    | TD hoặc tương đương                         | Cuộn | 60     |
| 6  | Dây cột                  | Dây nilong nhựa bó thành bó. Một bó có nhiều dây, 1 dây dài 2 mét. Nặng 500g. Màu sắc: xanh, trắng, vàng.....                                                                                                                                                                         | Hải Hưng hoặc tương đương                   | Bó   | 156    |
| 7  | Dây cột 1kg              | Dây buộc hàng nilong . Quy cách: đóng gói 1 cuộn/1 kg. Màu sắc: trắng. Chiều dài: ~220-300m/ cuộn.Hình dáng: cuộn tròn (không lõi)                                                                                                                                                    |                                             | Kg   | 180    |
| 8  | Găng tay su              | Găng tay cao su size M , kích thước 32-35cm                                                                                                                                                                                                                                           | Hợp Thành hoặc tương đương                  | Đôi  | 520    |
| 9  | Găng tay su dài          | Găng tay cao su dài, size L, độ dài 38-43 cm                                                                                                                                                                                                                                          | Mặt trời hoặc tương đương                   | Đôi  | 372    |
| 10 | Giấy vệ sinh             | Giấy vệ sinh 2 lớp, thành phần bột giấy, giấy mềm dai, thấm hút tốt, dễ tan trong nước , có lõi/không lõi. Khổ giấy: $\geq 9\text{cm} \times 10.5\text{cm}$ . Đóng gói: 10-12 cuộn/ Lốc                                                                                               | Sài gòn Eco/An An/BlessYou hoặc tương đương | Cuộn | 8.868  |
| 11 | Giấy vệ sinh cuộn to     | Giấy vệ sinh cuộn to 2 lớp, trọng lượng 700gr-1kg/cuộn.                                                                                                                                                                                                                               | Posy hoặc tương đương                       | Cuộn | 60     |
| 12 | Giấy vệ sinh             | Giấy vệ sinh 3 lớp, thành phần 100% bột giấy nguyên chất/tự nhiên/nguyên sinh, giấy mềm dai, thấm hút tốt, dễ tan trong nước. Có lõi hoặc không lõi Định lượng $\geq 13 \pm 2\text{g/m}^2$ . Đóng gói: 10 cuộn/ lốc, $\geq 400\text{m}$ Kích thước tờ: $\geq 98 \times 105\text{ mm}$ | Momoco (Hoàng Long ) hoặc tương đương       | Cuộn | 24.065 |
| 13 | Khăn giấy                | Khăn giấy vuông, chất liệu: bột giấy tái sinh, 2 lớp. Kích thước: 33x33cm, gói 100 tờ                                                                                                                                                                                                 | Sài Gòn Care hoặc tương đương               | Xấp  | 8.796  |
| 14 | Bột hồ                   | Bột năng. Dùng để nấu hồ (keo dán) thành phẩm.                                                                                                                                                                                                                                        |                                             | Kg   | 240    |
| 15 | Bột sunfat đồng          | Bột Sunfat Cuso4.Công thức: $\text{CuSO}_4 - 24.5\%$<br>- Quy cách: 01kg/bao                                                                                                                                                                                                          |                                             | Kg   |        |

|                  |         |                                                                                                |  |     |        |
|------------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----|--------|
|                  |         | - Đặc tính vật lý: bột màu xanh, hòa tan trong nước, không có tạp chất. Dùng trong nấu hồ dán. |  |     | 6      |
| 16               | Que tre | Que bằng tre, một đầu nhọn, độ dài 20cm, đường kính : 2.5 mm - 3mm                             |  | Cái | 12.000 |
| 17               | Xốp     | Miếng xốp đủ màu kích thước 40cm x 80cm dày 1mm, bề mặt xốp mịn. Màu: Hồng, xanh dương,...     |  | Cái | 304    |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |         |                                                                                                |  |     |        |

## PHỤ LỤC 02 MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm theo Thông báo số: ...../TB-BVPSNĐN\ ngày...../...../2026)

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá của Thông báo số ...../TB-BVPSNĐN ngày ....../...../.....của Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các hàng hoá/dịch vụ liên quan như sau:

### 1. Báo giá cho hàng hoá và dịch vụ liên quan

| STT                                                                                                       | Danh mục hàng hoá | Tên thương mại của hàng hóa | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu/ mode | Năm sản xuất | Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ) | Hãng sản xuất | Thành phần | Đơn vị tính | Khối lượng | Mã HS (nếu có) | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------|------------|-----------------|--------------|-----------------------------------|---------------|------------|-------------|------------|----------------|---------------|------------------|
| 1                                                                                                         | Hàng hoá 1        |                             |            |                 |              |                                   |               |            |             |            |                |               |                  |
| n                                                                                                         | ...               |                             |            |                 |              |                                   |               |            |             |            |                |               |                  |
| <b>Tổng cộng</b> (đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí khác liên quan): |                   |                             |            |                 |              |                                   |               |            |             |            |                |               | ...              |
| <b>Số tiền bằng chữ:</b> .....                                                                            |                   |                             |            |                 |              |                                   |               |            |             |            |                |               |                  |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày kết thúc nhận Báo giá;

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2026

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu)